

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 39/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 67/TTr-SNV ngày 14 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; có chức năng thực hiện các hoạt động khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển nông thôn; quản lý, khai thác sử dụng mặt nước, các công trình thuộc cơ sở hạ tầng được giao; khôi phục, trồng rừng ngập mặn, nghiên cứu nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn; khôi phục các hệ sinh thái và đa dạng sinh học ở vùng đất ngập nước thuộc phạm vi quản lý phục vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên phạm vi cả tỉnh.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông và quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước; chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước.

2. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông, về bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước.

4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả mặt nước, các công trình thuộc cơ sở hạ tầng được giao; thực hiện việc bồi trúc, sửa chữa thường xuyên đảm bảo sự bền vững của công trình và vệ sinh môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm;

6. Trồng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý toàn bộ diện tích rừng ngập mặn hiện có, rừng trồng mới, khoanh nuôi phục hồi rừng và đất quy hoạch trồng rừng ngập mặn; phục hồi sinh thái vùng đất ngập nước, tài nguyên sinh vật trong đầm, bảo tồn đa dạng sinh học của hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước được giao theo đúng quy định của Nhà nước; theo dõi và báo cáo diễn biến tài nguyên rừng ngập mặn;

7. Ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, chọn lọc, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

9. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật về khuyến nông, về bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước cho các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Cấp chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông theo quy định;

10. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật;

11. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước;

12. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn sau khi Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công theo quy định của pháp luật;

13. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

14. Tư vấn kỹ thuật khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

16. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông.

17. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của cơ quan quản lý;

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, số lượng Phó Giám đốc có thể nhiều hơn số lượng so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Khuyến nông;

c) Phòng Khuyến ngư.

d) Trạm Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp;

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức trực thuộc Trung tâm.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm và được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Trung tâm xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp, xác định số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám

độc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.
3. Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN Khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn